TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2023/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 07 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 134/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Đỗ Đình H1 - Sinh năm: 1994

HKTT, trú tại: thôn T, xã L, huyện T1, tỉnh N

*** Bị đơn:** chị Lê Thị H2, sinh năm: 1997
HKTT: thôn T, xã L, huyện T1, tỉnh N

Hiện trú tại: thôn H2, xã H2, K, H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Đỗ Ngọc Bảo T2, sinh ngày 02/01/2019
Người giám hộ cho cháu T2: anh Đỗ Đình H1 và chị Lê Thị H2 (bố, mẹ đẻ của cháu T2).
Đều có HKTT: thôn T, xã L, huyện T1, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015*;*
Căn cứ vào các điều 51; 55; 57; 81; 82; 83; 84 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 30/5/2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30/5/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Đình H1 và chị Lê Thị H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đình H1 và chị Lê Thị H2 cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Ngọc Bảo T2, sinh ngày 02/01/2019 cho H2 trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi cháu T2 trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh H1 có trách nhiệm cấp dưỡng con chung cho chị H2 mỗi tháng là 01 triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi cháu T2 đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh H1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở; quyền được thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Anh H1 và chị H2 cùng khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh H1 tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0008314 ngày 10/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, anh H1 đã thi hành xong.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- Các đ- ơng sự;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện KC;
- THA huyện KC;
- UBND xã L;
- L- u HSVA.

ĐÀO DUY TR